

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực
Quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính.

Căn cứ Quyết định số 828/QĐ-BTC ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 849/QĐ-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 của Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 1173/TTr-STC ngày 30 tháng 8 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực Quản lý công sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục kiểm soát TTHC - VPCP;
- Bộ Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP.UBND tỉnh;
- Trung tâm công báo tin học;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH(5b).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

DANH MỤC

**Thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Quản lý công sản
thuộc phạm vi quản lý của Sở Tài chính tỉnh An Giang**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2019
của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I. Thủ tục hành chính Nghị định quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công					
1	Thanh toán chi phí liên quan đến bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất	Bước 1: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ Bước 2: Không quá 15 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ Bước 3: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ	Sở Tài chính tỉnh An Giang (Cơ quan được giao nhiệm vụ làm chủ tài khoản tạm giữ)	Không	- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; - Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công.
II. Thủ tục hành chính Nghị định quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân					

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản do các tổ chức, cá nhân tự nguyện chuyển giao quyền sở hữu cho Nhà nước	<p>Bước 2: Không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chuyển giao tài sản của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Sở Tài chính tỉnh An Giang (Cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công)</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: cơ quan, đơn vị, người được phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân</p>
2	Thủ tục chi thường đối với tổ chức, cá nhân phát hiện tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên	<p>Bước 2: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Không quá 90 ngày, kể từ ngày có quyết định mức thưởng của cơ quan,</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính</p>

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
		người có thẩm quyền			phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân
3	Thủ tục thanh toán phần giá trị của tài sản cho tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy tài sản chôn, giấu, bị vùi lấp, chìm đắm, tài sản bị đánh rơi, bỏ quên nhưng không xác định được chủ sở hữu	<p>Bước 2: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của tổ chức, cá nhân.</p> <p>Bước 3: Không quá 90 ngày, kể từ ngày có quyết định mức được hưởng của tổ chức, cá nhân ngẫu nhiên tìm thấy và giao nộp tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ tiếp nhận, bảo quản tài sản</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án xử lý tài sản</p>	Không	<p>- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;</p> <p>- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>- Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05/3/2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân</p>
III. Thủ tục hành chính Nghị định quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước					

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách cấp	<p>Bước 1: Không quá 60 ngày, kể từ ngày được Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt trở lên</p> <p>Bước 2: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân chủ trì</p> <p>Bước 3: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: người có thẩm quyền quyết định giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản quy định tại Hợp đồng khoa học và công nghệ</p>	Không	Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước

Stt	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
2	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ ngân sách hỗ trợ	<p>Bước 1: Không quá 60 ngày, kể từ ngày nhiệm vụ được đánh giá, nghiệm thu kết quả đạt.</p> <p>Bước 2: Không quá 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân chủ trì</p>	<p>- Cơ quan thực hiện: Cơ quan được giao quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ</p> <p>- Thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu cơ quan, tổ chức (đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ do mình phê duyệt).</p>	Không	Nghị định số 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước